

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Bản in các hình trong bài, giấy riêng, bút, thước, êke và compa để so độ dài.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện, nêu quan hệ rồi tự làm từng nhiệm vụ.

Ghi phép tính, đơn vị nếu có và một cách tự kiểm; mở đáp án sau khi đã thử.

LƯU Ý CHUNG

Hình được vẽ đúng dạng nhưng không ghi số đo góc. Trẻ dùng dụng cụ để kiểm trên bản in; không lấy pixel trên màn hình làm số đo cm.

Với nhiệm vụ tự vẽ, chấp nhận hình khác kích thước nếu giữ đúng điều kiện cạnh, góc và vuông góc.

Bài 1 · tr. 01 Phân loại tam giác theo các góc

Mục tiêu Phân loại tam giác bằng cách kiểm các góc, không dựa vào tư thế của hình.

Đề Câu 1 Dùng êke kiểm các góc của tam giác ABC trong hình rồi nêu loại theo góc.

Câu 1 · tr. 01 Cả ba góc nhọn; đây là tam giác nhọn.

LT1 · tr. 01 Đó là tam giác vuông. Đặt đỉnh góc vuông của êke trùng đỉnh cần kiểm, một cạnh êke trùng một tia; kiểm tia còn lại theo cạnh vuông kia của êke.

LT2 · tr. 02 Không; quay cả hình không đổi độ mở các góc. Dùng êke để kiểm, không dựa vào tư thế đặt hình.

Câu 2 · tr. 02 Góc A vuông; tam giác vuông.

Câu 3 · tr. 02 Góc A tù; tam giác tù.

Câu 4 · tr. 03 Chưa đủ. Tam giác vuông vẫn có các góc nhọn khác; muốn gọi tam giác nhọn phải kiểm cả ba góc đều nhọn.

Bài 2 · tr. 03 Nhận tam giác đều bằng ba cạnh bằng nhau

Mục tiêu Nhận tam giác đều bằng điều kiện cả ba cạnh bằng nhau.

Câu 1 · tr. 03 Có; cả ba cạnh bằng nhau.

Câu 2 · tr. 03 Tam giác đều.

Câu 3 · tr. 04 Không; cạnh 6 cm khác hai cạnh còn lại.

Câu 4 · tr. 04 Cần so cạnh thứ ba với hai cạnh đã đo; chỉ kết luận đều khi cả ba bằng nhau.

Bài 3 · tr. 04 Vẽ đường cao khi chân nằm trên cạnh đáy

Mục tiêu Dùng êke vẽ đoạn vuông góc từ đỉnh đến đường thẳng chứa đáy.

Câu 1 · tr. 04 Vẽ CH vuông góc AB, H nằm giữa A và B; ghi CH vuông góc AB.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tiếp tục

LT1 · tr. 05 Xuất phát từ B, vuông góc với đường thẳng AC; chân nằm trên đường thẳng AC.

LT2 · tr. 05 Đường cao là đoạn thẳng đi từ C đến đường thẳng AB và vuông góc với AB; chân nằm trên đường thẳng AB.

Câu 2 · tr. 05 Chưa đủ; cần đoạn ấy vuông góc với đường thẳng AB.

Câu 3 · tr. 05 Hình tự vẽ có H giữa A và B, CH dài 4 cm và vuông góc AB; CH là đường cao từ C ứng với đáy AB.

Câu 4 · tr. 05 Không thể tự giữ nguyên. Đường cao phải đi từ đỉnh đối diện và vuông góc với đường thẳng chứa cạnh đáy mới.

Bài 4 · tr. 06 **Vẽ đường cao của tam giác vuông và tam giác tù**

Câu 1 · tr. 06 CA là đường cao vì CA vuông góc AB.

LT1 · tr. 06 Cạnh góc vuông còn lại là đường cao vì hai cạnh vuông góc. Chân là đỉnh góc vuông, cũng là một đầu mút của cạnh đáy.

LT2 · tr. 07 Đáy PQ có đường cao PR dài 4 cm. Đáy PR có đường cao PQ dài 3 cm; hai cạnh vuông góc.

Câu 2 · tr. 07 CH vuông góc đường thẳng AB; H ở phần kéo dài về phía ngoài A, không ở trên đoạn AB.

Câu 3 · tr. 07 Không. Chân có thể ở phần kéo dài; cần đi từ C và vuông góc đường thẳng AB.

LT3 · tr. 07 Không; với tam giác tù, có đường cao có chân ở phần kéo dài của cạnh đáy.

Câu 4 · tr. 08 PQ; hai cạnh góc vuông đổi vai trò đáy và chiều cao.

Bài 5 · tr. 08 **Dùng cạnh, góc và đường cao trong hình thực tế**

Câu 1 · tr. 08 Theo hình đã chọn: nêu đủ căn cứ góc và ghi phần được giúp; không chấm theo một loại tam giác cố định.

LT1 · tr. 08 Đáy OA ứng với đường cao OB; đáy OB ứng với đường cao OA. Dùng êke kiểm OA vuông góc OB. Thực hiện vẽ trên giấy riêng trước khi xác nhận đã vẽ.

Câu 2 · tr. 09 Hình thực có ba cạnh, một góc vuông đúng; tên đỉnh nhất quán. Ghi đỉnh góc vuông vào khung.

Câu 3 · tr. 09 Tùy cạnh đáy đã chọn; đường cao từ đỉnh đối diện vuông góc với đường thẳng chứa đáy. Có thể trùng cạnh góc vuông.

Câu 4 · tr. 09 Độ dài lớn nhất không định nghĩa đường cao; cần kiểm đoạn đi từ đỉnh đối diện và vuông góc với đường thẳng chứa đáy.

LT2 · tr. 09 Êke kiểm góc vuông; thước có vạch đo dùng so độ dài. Ví dụ đặt đỉnh êke trùng đỉnh cần kiểm, một cạnh êke trùng một tia rồi kiểm tia kia theo cạnh vuông còn lại.